

Số: 109/2026/QĐST-HNGĐ

H, ngày 23 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – H

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 12.01.2026.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: **889/2025/TLST-HNGĐ** về “*Công nhận thuận tình ly hôn*” ngày 19 tháng 12 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Anh Nguyễn N.M, sinh năm 1980.

Chị Bùi T.H, sinh năm 1984.

Cùng HKTT: Số 7, ngõ 191 N, phường Y, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn N.M và chị Bùi T.H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 27 tháng 9 năm 2007 tại UBND phường phường Y, quận C, thành phố H (Cũ), nay là UBND phường Y, thành phố H. Anh Nguyễn N.M và chị Bùi T.H khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Nguyễn N.M và chị Bùi T.H cùng thống nhất xác nhận có 02 (Hai) con chung là cháu Nguyễn L.Đ.H, sinh ngày 30/7/2008 và cháu Nguyễn L.B.K, sinh ngày 22/02/2016. Hiện hai cháu đang ở cùng bố mẹ. Ly hôn, anh Nguyễn N.M và chị Bùi T.H thống nhất giao cả hai con cho bố là anh Nguyễn

N.M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn N.M và chị Bùi T.H thống nhất tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có quy định pháp luật khác thay thế.

Chị Bùi T.H được quyền tự do đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở: Anh Nguyễn N.M và chị Bùi T.H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Nguyễn N.M và chị Bùi T.H đều xác nhận không cho ai vay nợ và không vay nợ ai, tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí HNGĐST: Anh Nguyễn N.M và chị Bùi T.H cùng thống nhất để chị Bùi T.H chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cả phần của anh Nguyễn N.M theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra Anh Nguyễn N.M và chị Bùi T.H không có yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày làm việc, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn của đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn N.M và chị Bùi T.H thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn N.M và chị Bùi T.H cùng thống nhất xác nhận có 02 (Hai) con chung là cháu Nguyễn L.Đ.H, sinh ngày 30/7/2008 và cháu Nguyễn L.B.K, sinh ngày 22/02/2016. Hiện hai cháu đang ở cùng bố mẹ. Ly hôn, anh Nguyễn N.M và chị Bùi T.H thống nhất giao cả hai con cho bố là anh Nguyễn N.M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn N.M và chị Bùi T.H thống nhất tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có quy định pháp luật khác thay thế.

Chị Bùi T.H được quyền tự do đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai được quyền cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà ở:** Anh Nguyễn N.M và chị Bùi T.H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- **Về nợ chung:** Anh Nguyễn N.M và chị Bùi T.H đều xác nhận không cho ai vay nợ và không vay nợ ai, tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí HNGĐST: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi T.H chịu toàn bộ 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bao gồm cả phần của anh Nguyễn N.M theo quy định của pháp luật. Tổng cộng là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí chị Bùi T.H đã nộp theo Biên lai thu số **0020263** ngày 18 tháng 12 năm 2025 tại Thi hành án dân sự Khu vực 4 - H. Nay chuyển thành lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố H;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - H;
- Thi hành án dân sự Khu vực 4 - H;
- UBND phường Y, Thành phố H (ĐKKH số 108/2007 ngày 27.9.2007 UBND phường Y, quận C, Thành phố H cũ).
- Các đương sự;
- Lưu VP; Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng